

CẢI TIẾN KẾ HOẠCH HOÁ XÃ HỘI VÀ NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC

V.N. IVANOV

Giáo sư tiến sĩ triết học. Viện trưởng Viện Xã hội học Liên Xô

Dưới dạng tổng quát có thể vạch rõ rằng: xã hội học là một khoa học ứng dụng có nền tảng lý luận riêng của mình, có tiềm năng lý luận của mình mà cơ sở là những tính quy luật kết luận và khái quát hóa nói lên hoạt động sống của các cộng đồng xã hội này hay khác (giai cấp, nhóm xã hội, tập thể...). Với tính cách là khoa học ứng dụng, nó sử dụng rộng rãi những thủ pháp đặc thù để thu thập và xử lý thông tin xã hội học cấp I - Thứ thông tin vốn có ý nghĩa lớn đối với hoạt động quản lý. Điều đó cho phép nghiên cứu các biểu hiện cụ thể của những tính quy luật của các quan hệ xã hội ở các giai đoạn phát triển khác nhau trong hình thái kinh tế xã hội, kịp thời phát hiện những vấn đề đòi hỏi phải giải quyết không chậm trễ, cũng như tìm hiểu sâu sắc thực chất của các biến đổi xã hội đang diễn ra và những mâu thuẫn đang nảy sinh, trên cơ sở sự tìm hiểu đó đưa ra những dự báo và kiến nghị đáng tin cậy để kế hoạch hóa và quản lý xã hội ở các cấp độ khác nhau.

Điều kiện hết sức quan trọng để nâng cao hiệu quả của xã hội học là kịp thời giải quyết những vấn đề lý luận của nó bởi như chúng ta đều biết, không gì thực tiễn hơn một lý luận tốt. Nếu không chú ý đầy đủ đến khía cạnh này của vấn đề sẽ không tránh khỏi ảnh hưởng đến chất lượng thu thập số liệu, cũng như chiều sâu phân tích số liệu, dẫn tới đánh tráo việc lý giải sâu sắc số liệu bằng những suy lý hết sức khuôn sáo chung chung. Xã hội học Mác-Lênin vốn có sự thống nhất các cấp độ nhận thức thực nghiệm và lý luận. Vì phản ánh này gây khó khăn nghiêm trọng cho việc giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu và việc xã hội học thực hiện vai trò của nó trong đời sống xã hội.

Trong sự hình thành và phát triển xã hội học ở Liên Xô, có nhiều khó khăn là do chậm giải quyết những vấn đề lý luận, nhiều nghiên cứu mang tính chất thực nghiệm hẹp và thường chỉ gói gọn ở việc tiến hành trưng cầu ý kiến cư dân dưới hình thức này hay khác, không đưa đến những khái quát lý luận, những kiến nghị và dự báo thực tiễn.

Khi nghiên cứu đời sống xã hội ở những hình thức và lĩnh vực này hay khác của nó, xã hội học Mác – Lênin không chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu các quá trình phát triển xã hội. Nó phân tích cả những cách thức tác động có kế hoạch, có mục đích đến

các quá trình này. Ở đây biểu thị tính chất ứng dụng của khoa học xã hội học, tức là khuynh hướng của nó nhằm giải quyết các vấn đề xã hội cụ thể bằng những phương tiện kế hoạch hoá xã hội và quản lý xã hội. Góc độ “quản lý” đặc thù này của khoa học xã hội học biểu thị việc đưa ra những dự báo xã hội có cơ sở khoa học và những kiến nghị thực tiễn⁽¹⁾

Giá trị của bất kỳ nghiên cứu xã hội học nào, bất kể qui mô và tính chất của nó, được xác định không chỉ bởi chỗ chúng phản ánh chân thực đến mức nào những tính quy luật và xu hướng này hay khác của các quá trình xã hội, mà còn bởi cho chúng đưa ra những kết luận và kiến nghị có cơ sở khoa học tới mức nào nhằm hoàn thiện các quan hệ xã hội trong điều kiện một tình huống xã hội cụ thể.

Các kết quả điều tra xã hội học được chú ý khi làm sáng tỏ những hậu quả xã hội của các quyết định được thông qua khi quản lý kinh tế và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, tiến hành những sửa đổi cần thiết nhằm mục đích nâng cao trình độ văn hóa trong lao động và quản lý. Những cuộc điều tra như vậy cho phép nhận xét chung về cơ chế tác động của những tính quy luật phát triển xã hội trong xã hội xã hội chủ nghĩa tìm ra đặc trưng biểu hiện của chúng ở từng khu vực và cộng đồng xã hội riêng lẻ, vạch ra những vấn đề và mâu thuẫn cũng như nguyên nhân các hiện tượng xã hội tiêu cực và đưa ra những biện pháp ngăn ngừa và khắc phục chúng hoàn thiện các quan hệ xã hội.

Các kết quả điều tra xã hội học cũng có thể được sử dụng để dự báo hiệu quả xã hội mong đợi (có thể có) của những quyết định quản lý trực tiếp cũng như gián tiếp.

Việc mở rộng quy mô và nâng cao vai trò của kế hoạch hoá xã hội vào những năm gần đây cũng làm nảy sinh hàng loạt vấn đề đòi hỏi phải giải quyết ngay không chậm trễ bằng những cố gắng chung của cả các nhà bác học lẫn những người làm công tác thực tiễn.

Nâng cao hiệu quả và hiệu lực của kế hoạch hóa xã hội với tính cách một bộ phận hợp thành toàn bộ hoạt động lập kế hoạch trong điều kiện chủ nghĩa xã hội phần nhiều là vấn đề hiện thực hoá những ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Chỉ dưới chủ nghĩa xã hội, nhân loại mới có thể có ý thức và theo kế hoạch hướng cho những diễn biến của các quá trình xã hội vào phục vụ lợi ích của những người lao động, riêng từng người và tất cả mọi người.

Xã hội xã hội chủ nghĩa càng có được những nét của một tổng thể xã hội, vận hành và phát triển trên cơ sở của chính mình, thì càng tăng vai trò và ý nghĩa của nhân tố chủ quan, tức là của toàn bộ hoạt động lập kế hoạch - quản lý có cơ sở khoa học qua tất cả mọi hình thức và mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong lịch sử, việc kế hoạch hoá xã hội chủ nghĩa với tính cách một lĩnh vực hoạt động độc lập đã được luận chứng về mặt khoa học trước tiên trong khuôn khổ khoa học kinh tế. Điều đó thật hoàn toàn dễ hiểu và có thể lý giải được, bởi vì tất cả mọi cải tạo xã hội và tinh thần quan trọng nhất trong xã hội đều phụ thuộc vào tiến bộ kinh tế.

⁽¹⁾ Vì xã hội học ứng dụng nghiên cứu những hiện tượng xã hội cụ thể, nên nó khám phá ra nguyên nhân phát triển hoặc kìm hãm các hiện tượng đó. Do vậy những kết luận của nó có ý nghĩa ứng dụng, tức là được vận dụng vào thực tại xã hội cụ thể, làm cơ sở lý luận để hoàn thiện việc quản lý đời sống xã hội, các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội (*Từ điển xã hội học ứng dụng*, Minsk, 1984, tr.131).

Song cùng với thời gian qua đi, thực tiễn xây dựng xã hội chủ nghĩa đã đòi hỏi tất yếu phải mở rộng khuôn khổ của hoạt động kế hoạch hóa, khiến kế hoạch hoá không chỉ là xác định nhịp độ và ấn định tỷ lệ phát triển kinh tế, mà còn có cả những biến đổi đi liền theo đó về xã hội và tinh thần. Trong điều kiện này, cùng với kinh tế học chính trị, vai trò của chủ nghĩa cộng sản khoa học và xã hội học cũng tăng lên trong việc khảo cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của hoạt động kế hoạch - quản lý.

Chính trong giai đoạn chủ nghĩa xã hội phát triển, các kế hoạch kinh tế quốc dân mới hoàn toàn trở thành kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội. Trong các kế hoạch đó thể hiện hơn bao giờ hết quan điểm kế hoạch hóa của Lê nin dựa trên cơ sở chú ý không chỉ khía cạnh kinh tế mà cả khía cạnh xã hội trong sự phát triển của xã hội qua mối liên hệ qua lại mật thiết hữu cơ của chúng. Ở đây thật đúng là lúc nhắc lại lời Lênin nói rằng những người mác xít “là những người xã hội chủ nghĩa đầu tiên đã nêu vấn đề cần thiết phải phân tích tất cả mọi mặt của đời sống xã hội chứ không phải chỉ riêng mặt kinh tế thôi”⁽²⁾. Ngay vào những năm đầu tiên của chính quyền xô viết khi xác định vai trò của các cơ quan kế hoạch trung ương. V.I. Lênin đã vạch rõ rằng Ủy ban kế hoạch Nhà nước phải có sứ mệnh “thực hiện kế hoạch xây dựng kinh tế và xã hội của chúng ta”⁽³⁾.

Ngày nay, kế hoạch hoá xã hội bao gồm cả lĩnh vực hoạt động sống của xã hội trong sản xuất cũng như ngoài sản xuất đạt hiệu quả hơn nữa, trước tiên nó phải cân nhắc đầy đủ hơn những nhu cầu phát triển kinh tế, những đặc điểm tình hình lao động sản xuất hiện nay với tính cách là tổng hòa những điều kiện và nhân tố kỹ thuật, công nghệ, tổ chức, tâm lý - xã hội và dân số.

Ở đây cái chính là gì?

Xu hướng chính quy tình hình lao động sản xuất ngày nay là sự tăng cường các quá trình sản xuất, đảm bảo tăng năng suất lao động, hiệu quả sản xuất xã hội. Như hội nghị toàn thể tháng 2-1984 của Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô đã vạch rõ “sự tăng cường vận dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện các chương trình tổng hợp rộng lớn - tất cả những cái đó rút cục phải nâng lực lượng sản xuất của xã hội chúng ta lên một trình độ mới về chất”⁽⁴⁾. Đó là một công việc lớn lao và phức tạp, do những nhu cầu của giai đoạn cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện nay gây nên. Đồng thời các khía cạnh xã hội của cách mạng khoa học - kỹ thuật không chỉ là “nền chung”, mà còn là nhân tố kích thích mạnh mẽ để thực hiện và thúc đẩy cuộc cách mạng đó. Dĩ nhiên, có nhiều điều phụ thuộc vào việc các tiềm lực xã hội và các cơ chế sản xuất được huy động như thế nào. Mà điều đó lệ thuộc tự nhiên và trực tiếp vào chất lượng kế hoạch hoá xã hội.

Trong kế hoạch hoá xã hội, cần phải cân nhắc đầy đủ hơn những yêu cầu của tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Đặc biệt vấn đề là tìm ra số công nhân và cán bộ kỹ thuật cần được đào tạo lại, thay đổi nghề nghiệp, hay nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ học vấn chung của họ, là lập kế hoạch và tổ chức việc đào tạo đó, là thảo ra

⁽²⁾ V.I. Lênin: *Toàn tập*, NXB Tiến Bộ, M, 1974, T.1, tr.193.

⁽³⁾ V.I. Lênin: *Toàn tập*, NXB Tiến Bộ, M, 1978, T.45, tr.403.

⁽⁴⁾ *Văn kiện Hội nghị toàn thể bất thường Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Liên Xô*, 1-2, 1984, M, tr.14.

những biện pháp kích thích vật chất và tinh thần để họ nắm vững các nghề chuyên môn mới, thay đổi điều kiện làm việc, chế độ lao động và nghỉ ngơi, đấu tranh với những “phản kích thích” tức là với những gì cản trở việc ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới, các hình thức tổ chức lao động mới.

Cần nhấn mạnh rằng nên tìm nguyên nhân các hiện tượng tiêu cực không chỉ trong sức ỳ của tư duy hay nhiều nhân viên không hiểu đầy đủ về nghĩa vụ xã hội, mà cả trong chính cơ chế hoạt động kinh tế. Phải thay đổi triệt để bản thân những điều kiện diễn ra hoạt động này. Những thay đổi này, phải bao gồm một cách hữu cơ cả hệ thống thưởng phạt, nhằm chống lại sự bảo thủ về kỹ thuật, những mất mát hao hụt bất hợp lý, chất lượng sản phẩm thấp, để người nào lao động tồi chỉ bị thiệt mà thôi, để sự sung túc của cán bộ, uy tín xã hội của anh ta hoàn toàn phụ thuộc vào số lượng và chất lượng lao động, để tinh thần sáng kiến, chủ động xã hội chủ nghĩa được khuyến khích bằng mọi cách.

Do sự cần thiết phải giảm hẳn việc sử dụng lao động thủ công mà các biện pháp xã hội càng có tầm quan trọng đặc biệt.

Các bộ và các xí nghiệp đã xác định những nhiệm vụ có kế hoạch nhằm giảm bớt việc vận dụng lao động thủ công. Đã lập danh sách các nghề sẽ cơ khí hoá trước tiên lao động của nhân viên nghề đó. Nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm này là giải phóng 1,2 triệu người trong công nghiệp khỏi lao động thủ công. Hiện nay việc cơ khí hoá các khâu sản xuất phụ trợ trở nên đặc biệt cấp thiết.

Vào những năm gần đây, trong tình hình lao động sản xuất của nhiều ngành riêng biệt đã bộc lộ xu hướng vi phạm tỷ lệ giữa tăng năng suất lao động và tăng lương mà các kế hoạch Nhà nước đã dự kiến. Lương tăng nhanh hơn năng suất lao động ở hàng loạt ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp.

Hậu quả xã hội của việc vi phạm yêu cầu kinh tế khách quan về việc năng suất lao động phải gia tăng vượt bậc so với sự tăng lương là các cán bộ sẽ nhận thức kém đi về mối liên hệ giữa kết quả lao động của mình với các điều kiện sinh hoạt - vật chất, không còn kích thích người ta lao động với năng suất cao, nâng cao kỹ xảo nghề nghiệp, v.v... -

Muốn giải quyết mâu thuẫn giữa tiền công lao động và năng suất lao động, không chỉ cần hết sức chú ý tăng mức độ trang bị kỹ thuật cho lao động và hoàn thiện tổ chức lao động, mà còn phải chú ý tạo ra một mối quan hệ chuẩn mực – giá trị, coi lao động là nguồn gốc không chỉ của sự đầy đủ về vật chất mà còn là nguồn gốc tạo nên phẩm giá công dân, là tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá cá nhân về mặt đạo đức – xã hội.

Dĩ nhiên, việc tiếp tục khảo sát quan niệm về thái độ xã hội chủ nghĩa đối với lao động nhất là những khía cạnh xã hội học của nó, là nền tảng quan trọng về lý luận cho việc giải quyết những vấn đề này.

Muốn tối ưu hóa tình hình lao động sản xuất hiện nay, đòi hỏi phải có những biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức lao động; ứng dụng các hình thức mới có nhiều triển vọng như hình thức tổ đội chẳng hạn. Hiện nay hình thức đó bao gồm 60% công nhân công nghiệp và 32% công nhân trong xây dựng. Ở đây điều chủ yếu là làm sao để cải tiến việc vận dụng hình thức này, củng cố các tập thể nhỏ, khuyến khích hơn nữa những người tiên tiến, tích cực hơn nữa vận dụng hạch toán kinh tế ở các tổ đội.

Đảng cộng sản và Nhà nước xô viết rất chú trọng những vấn đề xã hội liên quan đến việc đề ra và thực hiện một chính sách dân số tích cực ở Liên Xô. Và ở đây vấn đề không chỉ là cần đảm bảo cho các cơ quan kế hoạch có đủ thông tin toàn diện về tình hình dân số ở các vùng khác nhau trong nước về xu hướng của các quá trình dân số cần phải chú ý khi lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Việc giải quyết những vấn đề quản lý thành công các quá trình dân số thật không kém phần quan trọng.

Cần vạch rõ rằng tuy công nhận phải thực hiện chính sách dân số nhưng một số nhà dân số học, và không chỉ các nhà dân số học, lại xác định rất khác nhau những mục đích và nhiệm vụ của chính sách, cũng như tổ hợp các biện pháp nhờ đó có thể tác động trên các quá trình dân số.

Là một bộ phận hợp thành chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, chính sách dân số trực tiếp nhằm quản lý các quá trình dân số với mục đích đạt được chế độ tái sinh sản dân cư tối ưu trong nước.

Dĩ nhiên, trong điều kiện chế độ xã hội chủ nghĩa, tất cả mọi biện pháp của chính sách dân số phải gắn chặt với những khuynh hướng cơ bản của chính sách kinh tế - xã hội do Đảng và Nhà nước thi hành.

Các biện pháp của chính sách dân số có thể phân chia một cách ước lệ ra thành ba nhóm: kinh tế, hành chính – pháp luật về giáo dục (tuyên truyền).

Cách phân chia như vậy mang tính ước lệ ở chỗ nhiều biện pháp của chính sách dân số chỉ mang tính chất kinh tế lại được phản ánh trong các văn kiện pháp luật tương ứng và có tác động nhất định về tâm lý đến cư dân của đất nước. Các biện pháp kinh tế trong chính sách dân số học ở Liên Xô là: nghỉ mang thai và nghỉ đẻ vẫn được trả lương đầy đủ, tiền trợ cấp đông con một lần và hàng tháng, trợ cấp con cho các gia đình thiếu thốn và hàng loạt ưu đãi khác về vật chất.

Khuynh hướng rất quan trọng của chính sách dân số là khía cạnh giáo dục của nó khía cạnh này theo kiến chúng tôi không phải bao giờ cũng được chú ý với mức độ cần thiết. Vấn đề là ở chỗ những khía cạnh hoạt động sống của con người như sinh đẻ và giáo dục con cái, giữ gìn sức khỏe, củng cố gia đình, sống tuổi già tích cực, v.v... không chỉ là những vấn đề riêng tư của mỗi cá nhân con người, mà còn rất quan trọng để phát triển toàn bộ xã hội chúng ta.

Vì các quá trình dân số lôi cuốn toàn bộ cư dân của đất nước, nên mọi người phải hiểu thực chất những xu hướng phát triển của chúng. Không nghi ngờ gì nữa thành công của nhiều biện pháp Nhà nước nhằm quản lý các quá trình dân số, tức hiệu quả của chính sách dân số, bị quy định rất nhiều bởi chỗ: bản thân cư dân đánh giá tình hình dân số trong nước như thế nào, họ coi những khuynh hướng và con đường nào là hợp lý để biến đổi tình hình đó, họ hiểu nghiêm túc đến đâu tầm quan trọng của việc giải quyết đúng đắn và kịp thời những vấn đề dân số cấp thiết. Do đó một trong những nhiệm vụ quan trọng của chính sách dân số là học vấn và giáo dục dân số cho dân cư đất nước, xây dựng cho họ những mục tiêu lý tưởng phù hợp với mục đích của chính sách dân số. Cần phải làm sao để tất cả mọi tầng lớp cư dân trong nước đều biết những hậu quả tiêu cực (về xã hội, kinh tế, nhân khẩu, tâm lý, v.v) có thể có do tình hình dân số trong nước xấu đi.

Xã hội xã hội chủ nghĩa chúng ta có đủ khả năng để thực hiện các biện pháp trong chính sách dân số, trong đó có tính đến một cách đầy đủ nhất lợi ích của mỗi người và cả xã hội nói chung. Đồng thời không thể không chú ý rằng hiệu quả của chính sách như thế phần nhiều phụ thuộc vào việc cư dân của đất nước có ý thức đến mức nào về tất cả mọi góc độ, thật bất lợi khi số sinh hạ thấp đến mức thế hệ con cái có thể ít hơn thế hệ bố mẹ.

Trong hàng loạt những nhiệm vụ gắn liền với việc nghiên cứu tình hình dân số, các xu hướng và triển vọng của nó, một nhiệm vụ cũng rất cấp thiết là nghiên cứu các nhân tố xã hội ảnh hưởng đến số sinh, động thái của cơ cấu giới tính, lứa tuổi ở các khu vực khác nhau trong nước, các khía cạnh xã hội dân số của việc hình thành các nguồn lao động dự trữ, hiệu quả chính sách dân số và các biện pháp bảo vệ tự nhiên.

Kế hoạch hoá xã hội cũng phải dựa vào những cuộc điều tra xã hội học về các vấn đề sinh hoạt và quan hệ gia đình. Ở đây có ý nghĩa hàng đầu là các khuynh hướng sau: những cách thức củng cố gia đình, các chức năng giáo dục và xã hội hoá của nó, các biện pháp để xã hội giúp đỡ gia đình, địa vị phụ nữ trong sinh hoạt và trong sản xuất, hoàn thiện dịch vụ sinh hoạt, v.v..

Trong những năm kế hoạch 5 năm lần thứ mười và mười một, trong lĩnh vực này đã làm được một khối lượng công việc lớn lao. Nhưng các yêu cầu xã hội cũng tăng lên. Đồng thời chúng ta hãy còn mất quá nhiều thời gian ngoài giờ làm việc để làm việc nhà. Mà điều đó lại hạn chế khả năng nghỉ ngơi đáng quý và sử dụng hợp lý thời gian tự do.

Những khả năng nghỉ ngơi gia đình và cơ sở vật chất để tập luyện thể dục và thể thao, xây dựng các khu vực nghỉ ngơi, câu lạc bộ, v.v. còn tụt lại rất xa so với nhu cầu hiện tại.

Các cuộc điều tra xã hội học cho thấy: nơi nào phục vụ sinh hoạt tốt và có hiệu quả, nơi đó năng suất lao động thường cao hơn, tình hình sức khoẻ của những người lao động tốt hơn, kỷ luật lao động cao hơn, ít những hành vi phản xã hội hơn, mức nghiện rượu thấp hơn, mức ổn định gia đình cao hơn.

Tình hình dịch vụ sinh hoạt ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình dân số trong nước. Điều đó trước hết liên quan tới các gia đình trẻ, việc sinh con thường thu hẹp hẳn thời gian tự do của các cặp vợ chồng do đó gia đình trẻ đứng trước sự lựa chọn: hoặc là con cái, hoặc là thì giờ rảnh rỗi và nghỉ ngơi lý thú và bổ ích.

Những vấn đề dân số trong kế hoạch hóa xã hội không tách rời những nhiệm vụ phát triển y tế và giáo dục con người làm cho họ được tôi luyện và khoẻ mạnh về thể chất. Ở nước ta đã làm được một khối lượng công việc lớn trong lĩnh vực này. Chúng ta có quyền tự hào về những thành tích của nền y tế và bảo vệ sức khoẻ nước ta. Những thành tựu và thành tích của các vận động viên chúng ta thật lớn, song đằng sau các con số gây ấn tượng mạnh về số lượng bác sĩ và giường bệnh, không phải bao giờ người ta cũng đánh giá đúng tình hình chung về sức khỏe dân cư, khía cạnh chất lượng trong hoạt động của hệ thống bảo vệ sức khỏe và sự đào tạo về văn hóa thể chất mang tính đại chúng thật sự có hiệu lực của toàn dân.

Từ những chỉ báo số lượng thuần túy trong lĩnh vực này cần chuyển sang những đánh giá chất lượng về các kết quả hoạt động của những tổ chức này. Những

nhiệm vụ cơ bản trong lĩnh vực này đã được vạch ra trong các nghị quyết tương ứng của Đảng và Chính phủ. Ở đây nhiệm vụ của các nhà xã hội học là làm sao tìm ra những chỉ báo xã hội về hoạt động của hệ thống bảo vệ sức khỏe và văn hóa thể chất. Những vấn đề này không đơn giản, chúng gắn chặt với hoạt động của đội ngũ đông đảo các nhân viên y tế, các cơ quan văn hóa thể chất, cũng như với các vấn đề quan hệ qua lại của dân cư với các thiết chế xã hội này.

Tăng cường thể lực của tất cả mọi tầng lớp và mọi nhóm cư dân, ngăn ngừa những bệnh dịch có thể xảy ra làm nhiệm vụ có ý nghĩa lâu dài. Tại nhiều xí nghiệp công nghiệp đã tích lũy được những kinh nghiệm phong phú đấu tranh để bảo vệ sức khỏe của người lao động, nhất là để hạn chế những tác động tiêu cực của những quy trình công nghệ mới đối với sức khỏe con người. Các cuộc điều tra xã hội học giúp duy trì công tác của các phòng y tế nhà máy ở mức độ cần thiết, thấy được những chỗ “yếu” của họ, vạch ra những biện pháp nhằm cải thiện hoạt động của họ. Như cuộc điều tra xã hội học tiến hành ở các xí nghiệp tinh L’vov nhằm thực hiện chương trình tổng hợp có mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lao động, dự trữ đã cho thấy sự hợp lý của những biện pháp sau đây nhằm kiện toàn các phòng y tế nhà máy: mở các phòng điều trị ở 15% các xí nghiệp, cải tiến việc bổ sung cán bộ có trình độ chuyên môn cho các cơ quan điều trị ở 21% và thiết bị y học hiện đại cho 20% các xí nghiệp.

Có hàng loạt những vấn đề mà một mình ngành y tế không thể giải quyết được. Một trong số những vấn đề đó là chất lượng dân cư, trước hết chất lượng dân cư là sự lành mạnh về thể chất và tâm lý của con người. Vấn đề là ngăn ngừa về mặt xã hội những hiện tượng tiêu cực do những sai lệch hiện nay so với những chuẩn mực của lối sống xã hội chủ nghĩa.

Tệ nghiện rượu hết sức tai hại đối với sức khỏe con người. Tất cả mọi tầng lớp dân cư đều quan tâm loại trừ tệ nạn đó. Xã hội chịu những tổn thất lớn về sức khỏe và đạo đức của con người.

Những hậu quả xã hội của tệ nghiện rượu thật muôn hình muôn vẻ. Khi đã lan rộng đến mức nào đó, việc uống rượu quá nữa sẽ có nguy cơ sinh đẻ ra những thế hệ con cháu không có sức sống mạnh mẽ, làm tan vỡ gia đình, ảnh hưởng tiêu cực đến giáo dục con cái, làm tăng những biểu hiện phản xã hội: phạm tội, sống ăn bám... Chỉ cần nói gọn như sau là đủ: gần một nửa các vụ phạm tội, 80% các biểu hiện lưu manh côn đồ khác là do say rượu.

Cuộc đấu tranh với tệ nghiện rượu đòi hỏi phải tăng cường những nỗ lực có phối hợp chung của các tập thể lao động và các cơ quan và tổ chức tương ứng: cảnh sát, các cơ quan y tế và văn hóa. Ngay xã hội học cũng phải có tiếng nói của mình. Không thể không công nhận rằng tệ nghiện rượu với tính cách một hiện tượng xã hội rõ ràng vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Đưa khoa học xã hội học tham gia đầy đủ vào việc nghiên cứu các nguyên nhân nghiện rượu và đề ra những biện pháp đấu tranh để loại trừ nó là một nhiệm vụ cấp thiết. Đã đến lúc phải đặt toàn bộ công tác chống nghiện rượu ở nước ta trên một cơ sở khoa học vững chắc và vạch ra một chương trình dài hạn, thực sự khoa học để đấu tranh với tệ nghiện rượu.

Việc cân nhắc các nhu cầu và đặc điểm phát triển xã hội trong giai đoạn hiện nay trong kế hoạch hóa xã hội phụ thuộc một cách tự nhiên và trực tiếp vào việc phát triển hơn nữa cơ sở khoa học của nó.

Ở đây có ý nghĩa hàng đầu là việc giải quyết những vấn đề lý luận – phương pháp luận cấp bách, cũng như những vấn đề về mặt phương pháp cụ thể. Những vấn đề đầu tiên trong số đó đòi hỏi phải đào sâu tri thức và quan niệm của chúng ta về thực chất, nội dung và vai trò của kế hoạch hoá xã hội trong các giai đoạn khác nhau xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, mối liên hệ qua lại của kế hoạch hoá xã hội với kế hoạch hoá kinh tế, phép biện chứng giữa cái chung và cái riêng trong các hình thức và phương pháp của chúng, trên cơ sở này, khảo sát toàn diện lý luận về kế hoạch hoá sự phát triển xã hội. Không nghi ngờ gì nữa, khoa học xã hội học Mác-Lênin phải có sứ mệnh đóng vai trò hàng đầu trong việc giải quyết những vấn đề này.

Những vấn đề đảm bảo phương pháp kế hoạch hoá xã hội cũng không kém phần cấp thiết. Có thể đồng ý với những tác giả đánh giá công tác mà các cơ quan khoa học phối hợp với Ủy ban kế hoạch Nhà nước Liên Xô, Hội đồng Trung ương các công đoàn Liên Xô, Ủy ban lao động Nhà nước Liên Xô đã tiến hành theo hướng này chỉ mới là những bước khởi đầu. Hệ thống kiến nghị do họ đề ra và phương pháp, kế hoạch hoá sự phát triển xã hội còn hết sức chưa hoàn thiện, vì không phải nó đã phản ánh đầy đủ những yêu cầu do giai đoạn phát triển xã hội hiện nay đề ra. Cần phải tiếp tục kiện toàn các hình thức và phương pháp kế hoạch hóa xã hội trên qui mô toàn xã hội cũng như từng ngành riêng biệt. Việc kiện toàn kế hoạch hóa xã hội ở cấp độ từng ngành càng quan trọng hơn vì khoảng 3/4 kinh phí cấp cho tiêu dùng và xây dựng phi sản xuất trong nước nói chung đã được chi theo nguyên tắc chuyên ngành. Do đó việc khảo sát quan niệm chung về sự phát triển xã hội theo chuyên ngành, các kế hoạch và dự báo xã hội dài hạn có một ý nghĩa lớn, cần phải có mô hình xã hội của ngành cho những năm 1990 – 2000.

Những vấn đề phương pháp kế hoạch hóa xã hội rất muôn hình muôn vẻ, việc giải quyết chúng trong điều kiện hiện nay thật cấp thiết. Đó là cơ cấu các kế hoạch và phương pháp tính toán, những vấn đề sử dụng quan điểm chương trình mục tiêu, quan điểm dùng nhiều phương án và quan điểm tổng hợp, những vấn đề vận dụng thực nghiệm xã hội và mô hình hoá xã hội, v.v...

Cần đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc khảo sát một hệ thống quy chuẩn các dự báo của kế hoạch hoá xã hội ở các cấp khác nhau. Nó phải bao gồm chỉ báo về các quá trình xã hội, nói lên sự phát triển xã hội, kinh tế và khoa học - kỹ thuật của xã hội với tính cách là những chỉ báo xuyên suốt đối với tất cả mọi cấp quản lý- cũng như là những chỉ báo đặc thù với từng cấp. Nó phải đảm bảo tính kế thừa và khả năng kết hợp các kế hoạch phát triển xã hội ở mọi cấp phản ánh cái chung và cái riêng trong lối sống các nhóm dân cư khác nhau.

Đồng thời ở mỗi cấp quản lý, trong hệ thống các chỉ báo phát triển xã hội cần phân biệt rõ ba dạng chỉ báo: chỉ báo được phê chuẩn, chỉ báo tính toán và chỉ báo dự đoán.

Nhóm các chỉ báo được phê chuẩn được xác định trên cơ sở khái quát hóa các chỉ báo kế hoạch do các cơ quan cấp bộ tán thành có tính đến sự hiệu chỉnh chung của các cơ quan kế hoạch theo địa khu.

Nhóm các chỉ báo tính toán được xác định trên cơ sở các chỉ báo đó được phê chuẩn và cùng với các chỉ báo đó, đảm bảo nhấn mạnh đầy đủ và toàn diện hơn sự phát triển xã hội.

Nhóm các chỉ báo xã hội dự đoán bao gồm các chỉ báo nói lên những khách thể kế hoạch hoá xã hội mà chỉ có thể tác động đến chúng bằng cách sử dụng trực tiếp các nguồn dự trữ kinh tế (thay đổi lối sống của các loại dân cư khác nhau, điều tiết các quá trình xã hội – dân số, các quá trình trong đời sống tinh thần của xã hội, v.v...)

Muốn hoàn thiện hơn nữa kế hoạch hoá xã hội, phải tận dụng rộng rãi hơn các số liệu điều tra xã hội học, cho phép nhận định các quá trình và hiện tượng xã hội về chất lượng - số lượng, làm sáng tỏ những vấn đề và mâu thuẫn vốn có của chúng, trên cơ sở đó xác định những ưu tiên xã hội và hiệu quả của các chương trình xã hội đang thực hiện. Số liệu đó phải là thành tố không thể thiếu trong toàn bộ hoạt động kế hoạch hoá xã hội. Ở nhiều nước cộng hoà đã tích lũy được không ít kinh nghiệm về việc này. Để làm ví dụ có thể nêu ra kinh nghiệm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô viết Litva, nơi các cuộc điều tra xã hội học đã trở thành một công cụ đầy hiệu lực trong công tác của Hội đồng phối hợp về kế hoạch hoá kinh tế - xã hội của nước cộng hoà. Viện triết học, xã hội học và luật học thuộc Viện hàn lâm khoa học Litva đã đưa ra những chỉ dẫn về phương pháp lập các kế hoạch phát triển xã hội của các tập thể lao động, còn Viện nghiên cứu khoa học về kinh tế học và kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân của Ủy ban kế hoạch nhà nước đưa ra những chỉ dẫn về phương pháp lập kế hoạch phát triển xã hội của các thành phố và quận trên cơ sở phân tích số liệu các cuộc điều tra xã hội học.

Cuộc điều tra của nước cộng hoà nhằm nghiên cứu động cơ và sự thoả mãn với lao động của công nhân các xí nghiệp công nghiệp vì các tổ chức xây dựng đã thu được tài liệu to lớn cho thực tiễn kế hoạch hoá sự phát triển xã hội. Nó đã tạo khả năng đề ra trong các kế hoạch phát triển xã hội của các tập thể lao động những biện pháp có hiệu lực hơn nhằm cải thiện điều kiện lao động và nghỉ ngơi, nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như tính tích cực lao động và xã hội của các thành viên.

Đồng thời chất lượng các cuộc điều tra xã hội học và vai trò thực tế của chúng trong kế hoạch hoá sự phát triển xã hội tuyệt nhiên không phải ở đâu và không phải tất cả đều đã đáp ứng những yêu cầu ngày nay.

Chất lượng các cuộc điều tra hiện nay có thể được nâng cao, như hội nghị toàn thể tháng sáu (năm 1983) của Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô yêu cầu, với điều kiện khắc phục hết sức nhanh chóng một số thiếu sót đã trở thành điển hình theo một nghĩa nào đó. Đây là nói đến việc đưa toàn bộ công tác này vào hệ thống cân đối, tránh những cuộc điều tra “nhất thời” mà kết quả thường không được phân tích bằng cách cần thiết, không được đối chiếu với số liệu thống kê xã hội theo khu vực hay chuyên ngành, còn những kiến nghị đưa ra trên cơ sở các cuộc điều tra đó không được vận dụng, hoặc do chúng không thật có cơ sở, hoặc do một số người lãnh đạo có thái độ hình thức chủ nghĩa đối với chính các cuộc điều tra xã hội học.

Viện nghiên cứu xã hội học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên Xô và Hội xã hội học xô viết cần phải nâng cao vai trò của mình trong việc nâng cao chất lượng việc đảm bảo phương pháp điều tra.

Muốn mở rộng qui mô các cuộc điều tra xã hội học phục vụ lợi ích kế hoạch hóa xã hội, phải thực hiện hệ thống các biện pháp nhằm có đủ cán bộ cho công tác này. Đây là nói đến các biện pháp nhằm xác định và ấn định chính xác quy chế về biên chế cần thiết của các nhà xã hội học ở các xí nghiệp các liên hợp, các bộ nhằm đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của các nhà xã hội học, chuyên môn hóa họ.

Cả các nhà kinh tế học nghiên cứu các vấn đề kế hoạch hóa lẫn cán bộ lãnh đạo các cấp khác nhau đều cần phải được đào tạo về xã hội học một cách thích hợp. Cũng cần phải trang bị học vấn xã hội học cho toàn dân trên cơ sở phổ cập kiến thức và thành tựu của khoa học xã hội học. Nói cách khác, cùng với những biện pháp nhằm phát triển tư duy kinh tế, còn cần những biện pháp phát triển tư duy xã hội học.

Những biến đổi đang diễn ra ngày nay trong lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đòi hỏi việc kế hoạch hoá xã hội phải thâm nhập tích cực hơn cả vào các quan hệ kiến trúc thượng tầng lẫn hoạt động tư tưởng tinh thần. Mỗi biến động mới về chất trong sự phát triển xã hội đều quy định cả những biến đổi tương ứng trong ý thức con người, trong trình độ văn hóa và học vấn chung của họ. Chỉ với điều kiện đó mới có thể tác động trở lại có hiệu quả hơn vào hạ tầng kinh tế.

Đồng thời cần nhấn mạnh rằng kế hoạch hóa trong lĩnh vực tinh thần đòi hỏi phải khảo sát khoa học và vận dụng những hình thức tác động có tính đến đầy đủ đặc trưng của lĩnh vực này. Đây là muốn nói rằng: không phải tất cả mọi quá trình của đời sống tinh thần đều có thể trực tiếp điều tiết theo kế hoạch, điều đó khiến cho ta phải tìm những đòn bẩy tác động gián tiếp đến chúng.